

# MỘT SỐ HẠN CHẾ TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH DƯỚI GÓC NHÌN CỦA CỰU SINH VIÊN VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT

Nguyễn Thị Xuân Phương\*

## Tóm tắt:

Qua phương pháp điều tra xã hội học, chúng tôi đã đánh giá được một số tồn tại trong chương trình đào tạo của Ngành Quản lý thể dục thể thao (TDTT) dưới góc nhìn của cựu sinh viên, theo đó, thời lượng và chất lượng đào tạo các môn thể thao thực hành còn hạn chế; Một số môn học không thực sự cần thiết; Các nội dung đào tạo về kỹ năng sư phạm – thị phạm, kỹ năng mềm chưa được chú trọng.....Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất được 4 giải pháp điều chỉnh chương trình đào tạo tương ứng.

**Từ khóa:** Chương trình đào tạo, Ngành Quản lý TDTT, tồn tại, giải pháp

## Some of the shortcomings in the training program of the Sports Management Department of Bac Ninh Sport University under the view of alumni and proposed solutions

### Summary:

Through the method of sociological investigation, we have assessed some of the shortcomings in the training program of the Department of Sport Management from the perspective of the alumni, according to which, time and substance the amount of training in sports practiced is limited; Some subjects are not really needed; The training content on educational skills - soft skills, soft skills are not focused ..... On that basis, we propose 4 solutions to adjust training programs respectively.

**Keywords:** Training Program, Sports Management, Existence, Solution

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình đào tạo là cấu trúc tổng thể các môn học được sắp xếp một cách khoa học, hợp lý theo từng năm học trong đó quy định cụ thể tỉ lệ các môn lý thuyết/ thực hành cũng như phương thức - phương pháp - phương tiện để tổ chức các môn học đó. Chương trình đào tạo sẽ quyết định việc sinh viên được trang bị những kiến thức gì, trang bị đến đâu hay nói cách khác là sẽ quyết định đến chất lượng đào tạo của Ngành học đó. Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường, đã có những trải nghiệm xã hội nhất định là một trong những kênh quan trọng có thể đánh giá mức độ hợp lý của một chương trình đào tạo mà chính các em đã học. Nghiên cứu này của chúng tôi được thực hiện nhằm mục đích lắng nghe ý kiến đánh giá của cựu sinh viên về chương trình đào tạo Ngành Quản lý TDTT - Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, nắm bắt

những vấn đề tồn tại và đề xuất các giải pháp tương ứng.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu của chúng tôi chủ yếu sử dụng phương pháp Điều tra xã hội học (cụ thể là Phương pháp phỏng vấn gián tiếp bằng Phiếu hỏi). Đối tượng phỏng vấn là 83 cựu sinh viên khóa 48 và khóa 49 Ngành Quản lý TDTT - Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

**1. Một số hạn chế trong Chương trình đào tạo cử nhân Ngành Quản lý TDTT của Đại học TDTT Bắc Ninh dưới góc nhìn của cựu sinh viên Khóa 48 và khóa 49**

*Hạn chế 1. Thời lượng và chất lượng đào tạo các môn thể thao thực hành còn hạn chế*

Thực tế và kết quả phỏng vấn cựu sinh viên cũng như các đơn vị sử dụng lao động đã cho thấy, năng lực thực hành các môn thể thao của

\*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyensexuanphuong182@yahoo.com



sinh viên Ngành Quản lý là rất yếu, khó đáp ứng được yêu cầu công việc (72.72% cựu sinh viên và 75.75% đơn vị sử dụng lao động đánh giá ở mức độ "Kém")

Năng lực thực hành các môn thể thao là năng lực quan trọng nhất đối với các vị trí công tác như Giáo viên Thể dục, HLV hoặc HDV TDTT tại các Trung tâm, CLB, Phòng tập TDTT... Vấn đề năng lực thực hành các môn thể thao kém là hậu quả của việc định vị Ngành học, bố trí, sắp xếp chương trình đào tạo chưa hợp lý. Qua trao đổi, phỏng vấn sâu được biết: Đa phần các em không định vị được vị trí công việc trong tương lai, cứ nghĩ rằng ra trường chỉ làm chuyên viên TDTT nên không có ý thức chủ động học tập, rèn luyện thêm các môn thể thao. Cộng vào đó, chương trình đào tạo Ngành học này cũng bố trí thời lượng cho các môn thực hành quan trọng còn chưa đủ (chỉ có 60 tiết/ môn thể thao). Khi

lên lớp, giáo viên cũng quan niệm rằng đây không phải là đối tượng chuyên sâu nên yêu cầu cũng không cao. Bản thân ý thức tự rèn luyện của sinh viên cũng chưa cao .... Tất cả các nguyên nhân trên dẫn đến tình trạng cử nhân Quản lý TDTT còn kém ở năng lực thực hành các môn thể thao.

**Hạn chế 2. Một số môn học không thực sự cần thiết**

Cựu sinh viên khóa 48 và khóa 49 Ngành Quản lý TDTT sau khi ra trường, tham gia công việc và trải nghiệm xã hội đã đánh giá có một số môn học không thực sự cần thiết và không giúp ích gì nhiều cho thực tế công việc như Cơ sở văn hóa Việt Nam, Logic hình thức, Tin học trong quản lý, Toán kinh tế.... Kiến nghị nên cắt bỏ. Dưới đây là trích lược kết quả phỏng vấn về sự cần thiết của các môn học trong Chương trình đào tạo.

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn về mức độ cần thiết của một số môn học (n = 83)**

Môn / nhóm môn	Cần thiết		Không cần thiết	
	m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%
Cơ sở văn hóa VN	21	25.30	62	74.69
Lịch sử TDTT	30	36.14	53	63.85
Logic hình thức	15	18.07	68	81.92
Kế hoạch hóa TDTT	32	38.55	51	61.44
Tin học trong quản lý	20	24.09	63	75.90
Toán kinh tế	18	21.68	65	78.31
Quản lý các hoạt động thể thao xã hội	31	37.34	52	62.65

**Hạn chế 3. Các nội dung đào tạo về kỹ năng sư phạm - thị phạm, kỹ năng mềm chưa được chú trọng**

Thực trạng điều tra cho thấy: Sinh viên Ngành Quản lý TDTT - Trường Đại học TDTT Bắc Ninh còn yếu ở năng lực sư phạm - thị phạm động tác và các kỹ năng mềm như năng lực ngoại ngữ, năng lực soạn thảo văn bản, năng lực giao tiếp khách hàng, năng lực thuyết trình - biểu đạt ... Đây là đánh giá chung của cả bản thân các cựu SV và các nhà tuyển dụng (Tỉ lệ đánh giá "kém" lần lượt là 57.57% và 60.60%).

Nguyên nhân của tình trạng này, theo đánh giá của các cựu sinh viên là do các nội dung đào tạo về kỹ năng sư phạm - thị phạm, kỹ năng mềm chưa được chú trọng. Trong chương trình giảng dạy, nếu có các nội dung này thì cũng chỉ

dùng lại ở lý thuyết chung chung, không đi sâu thực hành, học cho có - cho đủ. Còn lại một số kỹ năng thậm chí còn chưa được đưa vào trong chương trình đào tạo như kỹ năng chăm sóc khách hàng, kỹ năng soạn thảo văn bản ....

Vì vậy, cần thiết phải tăng cường thời lượng, yêu cầu hoặc bổ sung mới các nội dung đào tạo này.

**Hạn chế 4. Nội dung giảng dạy một số môn chuyên Ngành chưa hợp lý**

Theo đánh giá của cựu sinh viên khóa 48 và khóa 49, nội dung giảng dạy một số môn chuyên Ngành còn chưa hợp lý, hoặc quá mang tính hàn lâm, hoặc đã quá cũ - không cập nhật với thời đại. Đặc biệt, khối các môn "Quản lý" (Quản lý TDTT quần chúng, Quản lý các hoạt động TDTT, Quản lý thể thao giải trí ....) còn một số nội dung giảng dạy bị trùng lặp giữa các môn,



**Cần tác động các giải pháp nâng cao kỹ năng sư phạm thực hành cho sinh viên Ngành Quản lý TDTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh**

hoặc không có sự chuyên biệt, đi sâu vào từng lĩnh vực cụ thể. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng học tập của sinh viên và chất lượng đào tạo của cả Ngành học.

**2. Các giải pháp điều chỉnh chương trình đào tạo Ngành Quản lý TDTT - Trường Đại học TDTT Bắc Ninh**

***Giải pháp 1. Tăng cường đào tạo các môn thể thao thực hành cả về thời lượng và chất lượng***

- Tăng thời lượng (số tiết), tăng yêu cầu về độ khó (chất lượng) trong đào tạo các môn thể thao thực hành đối với SV Ngành Quản lý TDTT.

- Nên bổ sung thêm hoặc tăng thời lượng cho một số môn học hoặc nội dung học mà xã hội hiện nay đang có nhu cầu cao như Bơi - Cứu hộ, Aerobic, Thể dục thể hình, Yoga, Khiêu vũ... Ngược lại, có một số môn học thực hành không phổ biến lắm hoặc nhu cầu xã hội không cao thì

cũng nên cắt giảm. Ví dụ như môn Cờ vua, Bóng ném.

***Giải pháp 2. Cắt giảm một số môn học không cần thiết***

Một số môn học mà sinh viên đánh giá là không cần thiết và không giúp ích cụ thể cho công việc thì nên cắt bỏ, dành thời lượng cho các môn học khác cần thiết hơn. Các môn học mà sinh viên đánh giá không cần thiết là: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Logic hình thức, Toán kinh tế, Tin học trong quản lý, ...

***Giải pháp 3. Tăng cường thời lượng - chất lượng hoặc bổ sung thêm các môn học về kỹ năng sư phạm, kỹ năng mềm***

Cần tăng thời lượng - tăng yêu cầu đối với các môn học về kỹ năng sư phạm, tăng các nội dung thuyết trình - biểu đạt - thị phạm mẫu ở các môn học hiện có như Giáo dục học và Giáo

**Bảng 2. Kết quả phỏng vấn chuyên gia về các giải pháp (n = 15)**

<b>Giải pháp</b>	<b>Rất cần thiết</b>	<b>%</b>	<b>Cần thiết</b>	<b>%</b>	<b>Không cần thiết</b>	<b>%</b>
Tăng cường đào tạo các môn thể thao cả về thời lượng và chất lượng	15	100	0	0	0	0
Cắt giảm một số môn học không cần thiết	15	100	0	0	0	0
Tăng cường, bổ sung thêm các môn học về kỹ năng sư phạm - thị phạm, kỹ năng mềm	15	100	0	0	0	0
Đổi mới nội dung giảng dạy ở một số môn chuyên Ngành	13	86.66	2	13.33	0	0





**Cần tăng cường đào tạo các môn thể thao thực hành cả về thời lượng và chất lượng cho sinh viên Ngành Quản lý TDTT, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh**

dục học TDTT, Kỹ năng giao tiếp sư phạm, tăng thời lượng giảng dạy về kỹ năng sư phạm ở các môn thực hành hiện có; Bổ sung mới các nội dung, môn học chưa có như Soạn thảo văn bản, Giao tiếp - chăm sóc khách hàng ...

#### **Giải pháp 4. Đổi mới nội dung giảng dạy ở một số môn Chuyên ngành**

Bộ môn Quản lý TDTT cần rà soát, thống nhất, biên soạn lại nội dung giảng dạy xuyên suốt của tất cả các môn học ở 4 năm đại học để tránh tình trạng bị trùng lặp kiến thức ở một số môn, lãng phí thời gian, ảnh hưởng đến hứng thú học tập của học sinh, ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của Ngành học. Thay vào đó, nội dung giảng dạy ở các môn Chuyên ngành phải có sự chuyên biệt hóa, đi sâu vào từng lĩnh vực cụ thể, cung cấp - trang bị cho học sinh những kiến thức mới, thiết thực. Bộ môn có thể tận dụng lợi thế có nhiều giảng viên được đào tạo ở nước ngoài, biên dịch các nguồn tài liệu khác nhau để làm phong phú tư liệu giảng dạy.

#### **3. Kiểm nghiệm các giải pháp trên lý thuyết**

Để kiểm nghiệm tính khả thi của các giải pháp đề xuất, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn ý kiến của 15 chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo và lĩnh vực Quản lý TDTT. Kết quả phỏng vấn cụ thể như sau:

Kết quả phỏng vấn cho thấy cả 4 giải pháp mà chúng tôi đưa ra đều được các chuyên gia đánh giá "Rất cần thiết" ở tỉ lệ rất cao (từ 86.66% đến 100%). Như vậy 4 giải pháp trên hoàn toàn có tính tính khả thi.

## **KẾT LUẬN**

1. Cựu sinh viên khóa 48 và khóa 49 Ngành Quản lý TDTT – Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đánh giá: Chương trình đào tạo Ngành học này còn một số bất cập. Cụ thể: Thời lượng và chất lượng đào tạo các môn thể thao thực hành còn hạn chế; Một số môn học không thực sự cần thiết; Các nội dung đào tạo về kỹ năng sư phạm, kỹ năng mềm chưa được chú trọng và Nội dung giảng dạy một số môn chuyên Ngành chưa hợp lý

2. Thông qua nghiên cứu, chúng tôi đã đề xuất được 4 giải pháp điều chỉnh chương trình đào tạo, bao

gồm: Tăng cường đào tạo các môn thể thao thực hành cả về thời lượng và chất lượng; Cắt giảm một số môn học không cần thiết; Tăng cường thời lượng - chất lượng hoặc bổ sung thêm các môn học về kỹ năng sư phạm, kỹ năng mềm và Đổi mới nội dung giảng dạy ở một số môn chuyên Ngành.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Chính phủ (2012), *Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*.

2. Nguyễn Đại Dương và cộng sự (2014), *Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đại học của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh*.

3. Phạm Thị Huyền (2011), “Xây dựng Chương trình đào tạo Đại học theo định hướng mới nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội”, *Hội thảo toàn quốc Giáo dục Đại học Việt Nam – Hội nhập Quốc tế*, Hà Nội.

4. Phạm Thị Hương, Lê Thái Hưng (2016), *Phát triển chương trình đào tạo đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng*, Nxb Đại Học Sư Phạm.

5. Nguyễn Cẩm Ninh (2012), “Nghiên cứu xây dựng nội dung giảng dạy cử nhân Ngành quản lý TDTT”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện khoa học TDTT.

**(Bài nộp ngày 5/11/2018, Phản biện ngày 10/11/2018, duyệt in ngày 28/11/2018)**